

Bản án số: 144/2021/HS-PT
Ngày 22-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình
Bà Phạm Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 146/2021/TLPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Kim M do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2021/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Kim M (M N), sinh năm 1988, tại tỉnh Tây T2; nơi cư trú: khu phố T2 T, phường T2 T1, thành phố Tây T2, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kim T3 (chết) và bà Phạm Thị M1; có vợ Trần Thu T5 (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: tại bản án số 99/2014/HS-ST ngày 24-9-2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc (đã nộp xong) và truy thu số tiền đánh bạc 6.000.000 đồng và tiền án phí (bị cáo chưa nộp); tiền sự: không; bị cáo tại ngoại có mặt.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: ngoài ra còn có 05 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 50 phút ngày 06-02-2021, tại khu vực đất trống thuộc khu phố T2 Thành, phường T2 Sơn, Thành phố Tây T2; Công an phường T2 Sơn phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thành Vinh đang đánh bạc (làm cái lắc bầu cua) ăn thua bằng tiền cùng với Nguyễn Linh T6, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Kim M, Lê Hoài T, Nguyễn Văn T7, thu giữ tại chiếu bạc gồm: 300.000 đồng tiền Việt Nam, 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm:

01 tấm giấy, 03 hột bầu cua, 01 đĩa nhựa có nắp đậy và 10.080.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo tham gia đánh bạc.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai, khoảng 16 giờ ngày 06-02-2021, Vinh mang theo 3.500.000 đồng đến khu vực đất trống thuộc khu phố T2 Thành, phường T2 Sơn, Thành phố Tây T2 làm cái lắc bầu cua ăn thua bằng tiền, tham gia đặt cược gồm các bị cáo Nguyễn Linh T6, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Kim M, Lê Hoài T, Nguyễn Văn T7, mỗi ván mỗi người đặt từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày bị bắt quả tang. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc tổng cộng là 5.420.000 đồng, cụ thể như sau:

- Bị cáo Vinh mang theo 3.500.000 đồng làm cái thua 1.420.000 đồng, thu giữ trên người 2.080.000 đồng.

- Bị cáo M mang theo 1.500.000 đồng lấy ra 500.000 đồng đánh bạc thắng 370.000 đồng, thu giữ trên người 870.000 đồng.

- Bị cáo T7 mang theo 200.000 đồng đánh bạc thua 50.000 đồng, thu giữ trên người 150.000 đồng.

- Bị cáo Đ mang theo 55.000 đồng đánh bạc thua 50.000 đồng, thu giữ trên người 5.000 đồng.

- Bị cáo T6 mang theo 370.000 đồng đánh bạc thua 50.000 đồng, bỏ dưới chiếu bạc 200.000 đồng, thu giữ trên người 120.000 đồng.

- Bị cáo T mang theo 5.000.000 đồng lấy ra 1.100.000 đồng đánh bạc, thắng 800.000 đồng, thu giữ trên người 1.900.000 đồng. Còn lại 3.900.000 đồng là tiền của anh Nguyễn Hữu Thọ trả tiền vật liệu xây dựng cho bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 84/2021/HS-ST ngày 14-7-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây T2, tỉnh Tây T2 đã xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành Vinh, Nguyễn Linh T6, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Kim M, Lê Hoài T, Nguyễn Văn T7 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Vinh 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

2. Căn cứ khoản 1,3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Kim M (M N) 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Linh T6 09 tháng cải tạo không giam giữ.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Hoài T 06 tháng cải tạo không giam giữ.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T7 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về các biện pháp tư pháp và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021, bị cáo Huỳnh Kim M (M N) có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị bác kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói cuối cùng của bị cáo: vợ bị cáo đang mang thai; cha, mẹ già không ai chăm sóc bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim M (M N) làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo thì thấy rằng:

[3.1] Về tội danh: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Kim M (M N) thừa nhận hành vi phạm tội; xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác có trong hồ sơ, biên bản phạm tội quả tang, cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: khoảng 16 giờ ngày 06-02-2021, bị cáo đến khu vực đất trống thuộc khu phố T2 Thành, phường T2 Sơn, Thành phố Tây T2 để đánh bạc (lắc bầu cua) ăn thua bằng tiền; tham gia đặt cược gồm: bị cáo Nguyễn Linh T6, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Kim M, Lê Hoài T, Nguyễn Văn T7 và Nguyễn Thành Vinh; một ván mỗi người đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng; đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày bị bắt quả tang. Số tiền các bị cáo thừa nhận đã dùng vào việc đánh bạc tổng cộng là 5.420.000 đồng. Tòa án nhân dân thành phố Tây T2 kết luận bị cáo Huỳnh Kim M (M N) phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[3.3] Về hình phạt: xét thấy năm 2014 bị cáo đã bị kết án về tội Đánh bạc, bản án này bị cáo chưa chấp hành xong nên chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điều 53 của Bộ luật Hình sự; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ các tình tiết đã nêu trên và xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng là mức khởi điểm của khung hình phạt, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật nên chấp nhận.

[5] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Kim M (M N).

3. Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 84/2021/HS-ST ngày 14-7-2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Tây T2, tỉnh Tây T2.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Kim M (M N) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: phạt bổ sung bị cáo Huỳnh Kim M (M N) số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

4. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Kim M (M N) phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND tỉnh Tây T2;
- TAND Thành phố Tây T2;
- Công an Thành phố Tây T2;
- Chi cục THADSH Thành phố Tây T2;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây T2;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Tây T2;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan T Tùng

